TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HS-ST.
Ngày: 29-05-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nông Đinh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2025/HSST ngày 28 tháng 04 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. D, sinh năm 1993 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K và bà L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

2. U, sinh năm 2005 tại Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà M; bị cáo chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

3. **T**, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K và bà L; bị cáo có vợ (ly hôn năm 2022) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

4. **A (Tí)**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (chết) và bà H; bị cáo có vợ (ly hôn năm 2010) và có 01 con; tiền án: Ngày 12/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 20 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 05/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/10/2006; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A, D, T, U là các đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, T, D nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và trích ra một phần ma túy để sử dụng cho cá nhân. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, lực lượng Công an huyện T tiến hành kiểm tra căn nhà của A tại khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi lực lượng Công an đến phía trước nhà T thì thấy T đang đứng tại cửa chính của căn nhà, sát với mặt đường. Khi thấy lực lượng Công an, T định bỏ chạy thì bị bắt giữ, qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của T có 01 (một) đoạn ống hút, kích thước khoảng 01 cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không rõ hình, màu trắng (nghi là ma túy). Qua làm việc, A khai nhận số tinh thể nêu trên là ma túy tổng hợp (ma túy đá) của T, do T mua của D nhà ở khu vực cầu H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 03/12/2024. Mục đích mua ma túy là để bán lại cho người khác kiếm lời. Tiến hành khám xét nơi ở của A phát hiện trên ghế sofa trong phòng ngủ trên tầng 1 của A có 01 gói nylon kích thước 07cm x 04cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng: 01 đoạn kích thước 02cm x 01 cm, 01 đoạn kích thước 03cm x 01 cm, tất cả hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể không rõ hình, nghi là ma túy; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5cm, bên trong rỗng; phát hiện ngoài ban công trên tầng 1 có 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu). A khai nhận các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình trong gói nylon và trong 02 đoạn ống hút nhựa là ma tuý tổng hợp dạng đá của T, do T mua của người tên D và T trú tại ấp 5, xã Tam An, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ lời khai của T, Công an huyện T tiến hành bắt giữ T trên đường đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, thu giữ 01 gói nylon kích thước 04cm x 7,5cm, T khai nhận gói ma túy trên là của U - bạn gái của D (em ruột của T) đưa cho để mang đi bán cho người thanh niên tên I tại khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai với giá tiền là 1.500.000 đồng. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D và U. Sau đó, tiến hành khám xét nơi ở của D và U tại ấp N, xã A, huyện T phát hiện U cất giấu bên trong quần lót mà D đang mặc 01 gói nylon chứa ma túy kích thước 04cm x 06cm. Số ma tuý trên do D đưa cho U cất giữ để khi có khách mua ma tuý sẽ đi giao. Khoảng 07/2024 đến nay, D đã liên hệ mua ma túy của một người N (không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) ở cổng Công viên A thuộc

xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do Thành thay đổi số điện thoại liên tục nên Di không có số điện thoại của N, chỉ khi nào N gọi cho D, nếu bán chưa hết ma túy thì D không lấy còn nếu hết ma túy thì D sẽ hỏi N để mua ma túy. N không hẹn địa điểm cụ thể và thay đổi địa điểm không cố định, có khi hẹn ở Công viên A, có khi hẹn ra lô cao su thuộc xã D để bán ma túy. Trung bình một tuần D mua ma túy của N từ 2 đến 3 lần. Mỗi lần khoảng 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy về D cùng với bạn gái là U dùng cân tiểu ly màu trắng chia nhỏ ma túy ra để bán cho người nghiện. Mỗi khi người nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy sẽ liên hệ trực tiếp qua số điện thoại 0345.162.553 và tài khoản zalo tên "D" để hỏi mua ma túy. D là người trực tiếp giao dịch số ma túy và hẹn địa điểm để bán ma túy. Hàng ngày, D là người trực tiếp đi giao, nếu không đi được D sẽ đưa ma túy cho anh trai là T mang đi bán. Nếu D bận công việc hoặc ngủ thì sẽ đưa ma túy và điện thoại cho bạn gái U giữ, trực tiếp nghe điện thoại của người nghiện và bán ma túy, nếu đi xa thì D đưa ma túy cho T đi giao.

D khai nhận đã bán ma túy cho rất nhiều người nhưng không nhớ rõ cụ thể từng lần. D chỉ nhớ đã bán ma túy cho những người sau:

- D bán ma túy cho A nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể từng lần, chỉ nhớ những lần bán ma túy gần nhất là:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/12/2024, T liên lạc qua tài khoản zalo "D" để hỏi mua ma túy và D đồng ý. D bán cho T 01 (một) gói ma túy với giá 700.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/12/2024, T liên lạc qua tài khoản zalo "D" để hỏi mua ma túy và D đồng ý. D bán cho T 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Cả hai lần D đều đưa gói ma túy cho anh trai là T mang đến bán cho T tại nhà của thuộc khu 13, xã Long Đức, huyện T, tỉnh Đồng Nai. T chuyển tiền qua tài khoản Momo của D.

Lần 3: Vào ngày 06/12/2024, T liên lạc với qua tài khoản zalo "D" để hỏi mua ma túy. Lúc này D đang ngủ trưa nên bạn gái là U nhận tin nhắn và đồng ý bán 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Khi Dương giao ma túy cho T mang đi bán cho A thì bị kiểm tra, bắt giữ. T chưa chuyển tiền cho D.

- D đã bán ma túy cho H, sinh năm 1993, trú tại ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai được 03 lần. Cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/12/2024, H liên hệ với D qua số điện thoại 0345.162.553 để mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/12/2024, H liên hệ với D qua số điện thoại 0345.162.553 để mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Cả 2 lần bán ma túy cho H, D là người trực tiếp đi bán ma túy và mang đến cổng nhà của H ở ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai đề bán ma túy và H trả tiền mặt cho D.

Ngoài ra, vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, D đưa cho T một gói ma túy bỏ trong vỏ bao thuốc hiệu SAIGON vàng và nói T cầm ra bỏ ở giữa

hai thùng rác ngay đầu hẻm nhà để bán cho H đến lấy ma túy. Đó là ma túy D đưa cho D để bán cho H.

Ngày 06/12/2024, khi bị bắt, D khai nhận số ma túy bị cáo bán cho A (thu giữ trên tay và tại nhà của T); số ma túy T mang đi bán cho A và số ma túy thu giữ trên người của U là của D.

Đối với bị cáo A: bắt đầu mua ma túy của D từ khoảng tháng 10/2024, trung bình một tháng T mua ma túy của D khoảng 04 lần trung bình từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. T đã mua ma túy của D nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể thời gian cụ thể từng lần, T chỉ nhớ từ đầu tháng 12 đến ngày 06/12/2024 đã mua ma túy của D 04 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: ngày 03/12/2024, T mua của D 700.000 đồng ma túy;

+ Lần thứ hai: ngày 03/12/2024 T mua của D 500.000 đồng ma túy;

+ Ngày 04/12/2024, T mua của D 700.000 đồng ma túy;

+ Ngày 06/12/2024, T mua của D 1.500.000 đồngma túy khi T mang đến bán ma túy cho T thì bị bắt giữ;

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ liên hệ qua tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 077.532.4835 của T hoặc liên hệ quan tài khoản Fakebook tên "A". Tất cả giao dịch mua bán ma túy đều được thực hiện tại khu vực gần nhà của T và T là người trực tiếp gặp và giao dịch với người nghiện; không có ai giúp sức với T trong việc mua bán ma túy.

A đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ đã bán ma túy cho những người sau:

+ T đã bán ma túy cho L, sinh năm 1991, trú tại khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai khoảng 20 lần không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 03/12/2024, T bán cho L 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

+ T đã bán ma túy cho Y, sinh năm 1987, trú tại khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai khoảng 14 lần không nhớ cụ thể, chỉ nhớ hai lần gần nhất là vào ngày 02 và 06/12/2024, mỗi lần T bán cho Y 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

+ T đã bán ma túy cho đối tượng tên A (T khai ở khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) khoảng 13 lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ 03 lần gần nhất là vào các ngày 03, 04 và 06/12/2024, mỗi lần T bán cho A 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng;

+ T đã bán ma túy cho I (T khai ở khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) khoảng 03 lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 06/12/2024, T bán cho Tín 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 300.000 đồng.

+ T đã bán ma túy đối tượng O (T khai ở tại khu H, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai khoảng) 18 lần, T không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày

06/12/2024, T bán cho O 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 150.000 đồng

+ T đã bán ma túy cho đối tượng P, sinh năm 1995, trú tại khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai khoảng 16 lần nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 05/12/2024, T bán cho Phong 01 đoạn ống hút được hàn kín có chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553; 01 cân tiểu ly màu trắng.

- Thu giữ của bị cáo T: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô BKS: 60C1-792.60; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

- Thu giữ của bị cáo U: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu REDMI.

- Thu giữ của bị cáo A: 01 đoạn ống hút, kích thước khoảng 01cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể không rõ hình, màu trắng; 01 gói nylon kích thước 07cm x 04cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng: 01 đoạn kích thước 02cm x 01cm, 01 đoạn kích thước 03cm x 01cm tất cả hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể không rõ hình nghi là ma tuý; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5cm bên trong rỗng; 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số: 077.532.4835.

Tại Bản kết luận giám định số: 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ trên tay của A (mẫu M1) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,3447 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ trong phòng ngủ của A (mẫu M21) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,3993 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ trong phòng ngủ của A (mẫu M22) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,4631 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ của T (mẫu M3) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 2,0229 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ của U (mẫu M4) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,0729 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo A đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, khối lượng ma tuý thu giữ được khi bắt bị cáo là 1,2071 gam loại Methamphetamine. Bị cáo D, T, U có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 3,3029 gam loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS-TB ngày 21 tháng 04 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo D, U, T và A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị D, U, T và A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và đối với bị cáo A thì áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo D từ 09 đến 10 năm tù, U 07 đến 08 năm tù, T 07 đến 08 năm tù, A 08 đến 09 năm tù.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 cân tiểu ly màu trắng của D; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm; 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5 cm bên trong các đoạn ống hút nhựa rỗng, không có gì bên trong, 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu) của A;

- Đề nghị tuyên tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553 của D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của T, 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu giữ của U; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số 077.532.4835 của A.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 60C1-792.60 của T. Qua xác minh chiếc xe trên là T mượn của bạn là R, sinh năm 1991, trú tại ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tiến hành làm việc với R được biết R mua xe trên tại tiệm cầm đồ J. Tiến hành làm việc với chủ tiệm cầm đồ là ông H thì xác định có bán xe cho R và có giấy mua bán. Chiếc xe trên ông H được một người tên là N, sinh năm 1985, trú tại ấp B, K, B, tỉnh Cà Mau mang đến cầm cố có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên K, đăng ký thường trú tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai là chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã P xác định không có người tên K thường trú, tạm trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đề nghị buộc A nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu lợi từ việc bán ma tuý.

- Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2024, lực lượng Công an huyện T tiến hành kiểm tra căn nhà của A tại khu B, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện trong lòng bàn tay phải của T có 01 đoạn ống hút, kích thước khoảng 01cm x 3,5cm, bên trong có chứa ma túy và tiến hành khám xét nơi ở của T thu giữ 01 gói nylon kích thước 07cm x 04cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng: 01 đoạn kích thước 02cm x 01 cm, 01 đoạn kích thước 03 cm x 01 cm tất cả hàn kín, bên trong chứa ma tuý; 01 kéo kim loại, 01 cân tiểu ly. Căn cứ lời khai của T, Công an huyện T đã bắt giữ T, U, D là các đối tượng bán ma tuý cho T, thu giữ 01 gói nylon kích thước 04cm x 7,5cm trên người Toàn, thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy kích thước 04cm x 06cm trên người Dương, số ma tuý trên D đưa cho U cất giữ để khi có khách mua ma tuý sẽ đi giao. Các bị cáo trên đã bán ma tuý nhiều lần cho nhiều người khác nhau, cụ thể: D đã bán ma túy cho H 03 lần, bán cho A 04 lần. Đối với bị cáo A đã bán ma túy cho L khoảng 20 lần; bán ma túy cho Y khoảng 14 lần; bán ma túy cho đối tượng tên A khoảng 13 lần; bán ma túy cho T khoảng 03 lần; bán ma túy đối tượng L khoảng 18 lần; bán ma túy cho đối tượng P khoảng 16 lần. Như vậy, bị cáo A đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túý, khối lượng ma túy thu giữ được khi bắt bị cáo là 1,2071 gam loại Methamphetamine. Bị cáo D, T, U có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý có khối lượng là 3,3029 gam loại Methamphetamine. Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính và có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo D, T, U, A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo cụ thể:

[3.1] D là người mua ma túy và trực tiếp liên hệ, thỏa thuận để bán ma túy cho các con nghiện nên phải có hình phạt nghiêm khắc, cao nhất trong các bị cáo nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3.2] T, U là anh ruột và bạn gái của D, được D rủ rê và đồng ý giúp sức

trong việc mua bán ma túy để được D cho ma túy sử dụng và cùng kiếm tiền lo sinh hoạt chung trong gia đình. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò phạm tội của từng bị cáo.

[3.3] A là người mua ma túy của D và bán lại cho các con nghiện khác nhằm thu lợi bất chính, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án nên hình phạt cũng phải thật nghiêm khắc.

[3.4] Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: D, T, U có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo A có nhân thân xấu, có 01 tiền án và có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dược niêm phong số 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 cân tiểu ly màu trắng của D; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5 cm bên trong các đoạn ống hút nhựa rỗng, không có gì bên trong; 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu) của A.

[5.2] Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553 của D, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của T, 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu giữ của U, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số 077.532.4835 của A là phương tiện để phạm tội.

[5.3] Đối với 01 xe mô tô BKS: 60C1-792.60 của T. Qua xác minh chiếc xe trên là T mượn của bạn là R, sinh năm 1991, trú tại ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tiến hành làm việc với R được biết R mua xe trên tại tiệm cầm đồ J. Tiến hành làm việc với chủ tiệm cầm đồ là ông H thì xác định có bán xe cho H và có giấy mua bán. Chiếc xe trên ông H được một người tên là N, sinh năm 1985, trú tại ấp N, K, B, tỉnh Cà Mau mang đến cầm cố có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bùi Thị Khanh, đăng ký thường trú tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai là chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã P xác định không có người tên K thường trú, tạm trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 3.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo D, U, T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Xử phạt bị cáo U 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Xử phạt bị cáo T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo A 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì dược niêm phong số 2509/KL-KTHS ngày 13/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai có chứa chất ma túy; 01 cân tiểu ly màu trắng của D; 01 hộp nhựa trong suốt kích thước 09cm x 08cm x 3,5cm bên trong có 01 kéo kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa dài 10cm, 12 đoạn ống hút, mỗi đoạn dài 2,5 cm bên trong các đoạn ống hút nhựa rỗng, không có gì bên trong, 01 cân điện tử màu đen (không nhãn hiệu) của A.

Tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám có gắn số thuê bao 0345.162.553 của D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của T, 01 điện thoại di động hiệu REDMI thu giữ của U; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh, gắn sim số 077.532.4835 của A.

(Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/04/2025).

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ ĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ba – Nguyễn Ngọc Giang San **Đào Ngọc Nam**